

**Bản án số: 95/2021/HS-ST.**

**Ngày: 11/11/2021.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trịnh Văn Thái và ông Nguyễn Thanh Hoàng.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa hình sự số: 22/2021/TB-TA ngày 11/10/2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh năm 1985 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn 01, xã Hàm Đức, huyện H. T. B, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 00;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết);

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 1. Ngày 15/5/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh B. T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 79/2003/HSST.

2. Ngày 16/7/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh B. T xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 113/2003/HSST.

3. Ngày 23/01/2006, bị Tòa án nhân dân huyện B. A, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo Bản án số 01/2006/HSST.

4. Ngày 24/10/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 94/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/6/2020.

Tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: 1. Ngày 10/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện H.T.B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 57/2021/HS-ST.

2. Ngày 06/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện H.T. B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 85/2021/HS-ST.

Bị cáo L hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức; (Có mặt)

\* **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1983 – Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 20 giờ ngày 31/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn L đi bộ trên đường Thống Nhất theo hướng từ phường Tân An về phường Tân Thiện, thị xã L. Khi đến phường Tân Thiện, bị cáo L đi vào đường hẻm bê tông để về hướng đường Nguyễn Trường Tộ thì nhìn thấy bên hông nhà của bà Nguyễn Thị Trúc P thuộc khu phố 2, phường Tân Thiện có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH Mode, màu đỏ đen, biển số 86B5-198.96 (xe của bà P) có sẵn chìa khóa trên xe. Bị cáo L thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, thực hiện ý định này, bị cáo L đến dắt xe mô tô ra ngoài đường, khởi động máy rồi điều khiển xe chạy về hướng thành phố P.T, tỉnh Bình Thuận. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do không đội mũ bảo hiểm Công an phường T.H, thành phố Phan Thiết yêu cầu bị cáo L dừng xe lại để kiểm tra, sau đó phát hiện bị cáo L có biểu hiện nghi vấn nên đã tạm giữ xe rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT – Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

\*Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH Mode, màu đỏ đen, biển kiểm soát 86B5-198.96, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 43.000.000 đồng.

**Về vật chứng vụ án:** Là 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH Mode, màu đỏ đen, biển số 86B5-198.96 (kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Trúc P), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Trúc P theo biên bản giao nhận ngày 08/02/2021.

**Về dân sự:** Bị hại bà Nguyễn Thị Trúc P không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\*Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

\*Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ: 03 năm đến 04 năm tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án này và hình phạt 08 năm tù của Bản án số 85/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện H. T. B, tỉnh Bình Thuận.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn L:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

\* **Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại bà Nguyễn Thị Trúc P vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc vắng mặt của bà P không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của bà P đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và đối

chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 31/01/2021, tại khu phố 2, phường Tân Thiện, thị xã L, bị cáo L đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda loại SH Mode, màu đỏ đen, biển số 86B5-198.96, có giá trị là 43.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Trúc P.

Bị cáo Nguyễn Văn L lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 43.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, tại Bản án số 94/2012/HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xác định bị cáo L “Tái phạm nguy hiểm”, hiện chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo L đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Hơn nữa, bị cáo Lai có nhân thân rất xấu với 04 tiền án và 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án xử vào các ngày 10/5/2021 và 06/7/2021. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Theo Bản án số 85/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 thì Tòa án nhân dân huyện H. T. B, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo L 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án này đồng thời tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 57/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 buộc bị cáo L chấp hành hình phạt của 02 bản án là 08 năm tù. Hiện Bản án số 85/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[10] Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Trúc P không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:** - Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện H. T .B, tỉnh Bình Thuận, hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2021.

**Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**11/11/2021**). Riêng bị hại bà Nguyễn Thị Trúc P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**

- *Lưu hồ sơ – án văn.*